|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 378 /TTr-UBND |  *Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 11 năm 2017* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 quy định tạm thời chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (sau khi thống nhất có ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Văn bản số 291/HĐND ngày 10/9/2017).

Để phù hợp với quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính, sau khi xem xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4316/STC-NS ngày 22/11/2017 về việc ban hành Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 525/BC-STP ngày 20/11/2017;

 Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị với các nội dung chủ yếu như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Mức chi** |
| **I** | **CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC PHÍ** |  |
| **1** | **Khoán công tác phí bằng phương tiện cá nhân cho đối tượng không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác** | **0,2 lít xăng/1km** |
| **2** | **Phụ cấp lưu trú** |  |
| *2.1* | *Đi công tác ngoại tỉnh* | *200.000 đồng/ngày/người* |
| *2.2* | *Đi công tác ngoại tỉnh cách 50 km, nội tỉnh* | *150.000 đồng/ngày/người* |
| **3** | **Tiền thuê phòng ngủ** |  |
| *3.1* | *Thanh toán theo hình thức khoán* |  |
| - | Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng đoàn ĐBQH chuyên trách | 900.000 đồng/ngày/người |
| - | Các đối tượng còn lại |  |
| + | Đi công tác tại các quận thuộc các đô thị loại 1 | 450.000 đồng/ngày/người |
| + | Đi công tác tại các huyện, thị xã thuộc thành phố | 350.000 đồng/ngày/người |
| + | Đi công tác tại các vùng còn lại | 300.000 đồng/ngày/người |
| *3.2.* | *Thanh toán theo hóa đơn thực tế* |  |
| - | Đi công tác tại các quận thuộc các đô thị loại 1 |  |
| + | Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng đoàn ĐBQH chuyên trách | 1.200.000 đồng/ngày người |
| + | Các đối tượng còn lại | 900.000 đồng/ngày/2 người |
| - | Đi công tác tại các huyện, thị xã thuộc thành phố |  |
| + | Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng đoàn ĐBQH chuyên trách | 1.000.000 đồng/ngày/người |
| + | Các đối tượng còn lại | 700.000 đồng/ngày/2 người |
| *-* | *Đi công tác tại các vùng còn lại* |  |
| + | Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng đoàn ĐBQH chuyên trách | 900.000 đồng/ngày/người |
| + | Các đối tượng còn lại | 600.000 đồng/ngày/2 người |
| **4** | **Khoán công tác phí theo tháng** | **500.000 đồng/ngày/người** |
| **II** | **CHẾ ĐỘ CHI HỘI NGHỊ TRONG NƯỚC** |  |
| **1** | **Chi giải khát giữa giờ** |  |
| *1.1* | *Cuộc họp tổ chức tại tỉnh, huyện, thành phố, thị xã* | *20.000 đồng/buổi/người* |
| *1.2* | *Cuộc họp tổ chức tại xã, phường, thị trấn* | *10.000 đồng/buổi/người* |
| 2 | **Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương** |  |
| *2.1* | *Các cuộc họp tổ chức ở nội thành của thành phố trực thuộc trung ương* | *Không quy định* |
| *2.2* | *Cuộc họp tổ chức tại tỉnh, huyện, thành phố, thị xã* | *150.000 đồng/ngày/người* |
| *2.3* | *Cuộc họp tổ chức tại xã, phường, thị trấn* | *100.000 đồng/ngày/người* |

 Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TTr HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Các Ban HĐND tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh;- Chánh, các PVP UBND tỉnh;- Lưu: VT, TH1.- Gửi: Bản giấy. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****(Đã ký)****Đặng Quốc Vinh** |